TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2017/HS-ST
Ngày 27-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến D

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn C

2. Bà Ngô Thị L

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Lâu Văn C, Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết T - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại UBND xã Trung Lý, huyện Mường Lát, Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2017/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2017/QĐXXST-HS ngày 14/9/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vi Văn H - Sinh năm 1973. Nơi sinh: Xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT: Bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: Bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Trình độ văn hóa: 5/12; Bố nuôi: Vi Văn T, sinh năm 1957; Con bà; Vi Thị T, đã chết; Có vợ: Lương Thị T, sinh năm 1980; Có 01 sinh năm 2010.

- Tiền án: 03 tiền án. (Ngày 12-12-2000 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 08 năm tù và phạt 5.000.000đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 26-6-2006 bị TAND huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 14-9-2011 bị TAND huyện Mường Lát xử phạt 26 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích. Ngày 29-7-2014 mãn hạn tù trở về địa phương, ngày 26-02-2017 tiếp tục phạm tội).

- Tiền sự: Không;

Bị cáo được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có măt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lương Văn T, sinh 1956

Trú tại: Bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 22-02-2017 Vi Văn H đi làm ruộng tại khu vực Suối Sâu, thuộc địa phận bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát thì gặp và hỏi mua của một người đàn ông công dân Lào không biết tên 01 bì tải sắc rắn màu trắng, bên trong chứa quả thuốc phiện, với số tiền là 140.000đồng (Một trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn), sau đó Vi Văn H cất dấu trong chòi rẫy và sau đó mang về nhà mình để cất giấu. Đến khoảng 12 giờ, ngày 26-02-2017 Vi Văn H lấy xe máy của bố vợ và bỏ bao tải quả thuốc phiện lên xe máy đi từ nhà mình ở bản Táo, xã Trung Lý lên thị trấn huyện Mường Lát, tìm người để bán quả thuốc phiện, với mục đích để kiếm lời chênh lệch. Đến thị trấn Mường Lát, Vi Văn H không tìm được người mua nên đã mang số quả thuốc phiện này quay về nhà. Khi Bị cáo đi về đến khu vực Suối Lóng, xã Tam Chung, huyện Mường Lát thì bị Tổ công tác tuần tra Công an huyện Mường Lát phát hiện và bắt quả tang. Tang vật thu giữ là toàn bộ quả thuốc phiện trong bao tải sắc rắn màu trắng; 01 chiếc xe máy BKS 36K1-026.xx nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS; 01 túi ba lô màu xanh đen và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Vi Văn H, số 1741711xx.

Tại bản kết luận giám định số: 677/MT – PC54 ngày 01-3-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các quả hình bầu dục màu nâu-xanh kích thước to nhỏ khác nhau, trên thân các quả có các vết khứa dọc, của thùng catton niêm phong gửi giám định, có tổng trọng lượng là 5,1kg (Năm phẩy một kiloogam). Qua giám định đều là quả thuốc phiện.

Tại Cáo trạng số 17/CTr-VKS-MT ngày 15/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Vi Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 điều 194 BLHS. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố ban đầu đối với bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" do năm 2011 bị cáo đã bị xét xử về tội cố ý, với khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp định khung hình phạt "Tái phạm nguy hiểm".

Nên đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bị cáo phạm tội "Mua bán trái pháp chất ma túy".

+ Áp dụng: Điều 33; điểm p, khoản 1, điều 46; điểm p khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

+ Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo từ **07** năm **06** tháng tù đến **08** năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy số quả thuốc phiện thu giữ của bị cáo và 01 ba lô màu xanh đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Nhưng cho rằng, trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm p, khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, Bị cáo là người dân tộc thiểu số, lại sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, vợ đi xuất khẩu lao động hiện nay một mình nuôi con nhỏ, gia đình bị cáo là hộ nghèo của xã Trung Lý, nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án thấp nhất có thể, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội để nuôi dạy con cái và trở thành công dân có ích cho xã hội, nhưng vẫn có tính phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý, không thay đổi, không bổ sung thêm gì, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội để nuôi dạy con cái và trở thành một công dân có ích.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tham gia phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Trong quá trình điều tra, những người được phân công giải quyết vụ án đã điều tra thu thập

chứng cứ của vụ án bằng việc lấy lời khai của những người tham gia tố tụng chưa đúng theo quy định điểm b, khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng hình sự và Thông tư 28/2014/TT-BCA ngày 07/7/2014 của Bộ công an. Để những tài liệu này đảm bảo giá trị pháp lý đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Kiểm sát viên kiểm sát điều tra rút kinh nghiệm.

[2] *Hành vi phạm phạm tội của bị cáo và tính chất chất vụ án:* Ngày 22-02-2017 Bị cáo đi làm ruộng thì gặp và hỏi mua của một người đàn ông công dân Lào không biết tên 01 lượng quả thuốc phiện được bỏ trong bì tải sắc rắn màu trắng, với số tiền là 140.000đồng (Một trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn), khi mua được quả thuốc phiện thì Bị cáo cất giấu trong chòi rẫy rồi mang về nhà mình để cất giấu. Đến 12 giờ, ngày 26-02-2017 Bị cáo lấy xe máy của bố vợ và bỏ bao tải quả thuốc phiện lên xe máy lên thị trấn Mường Lát để bán quả thuốc phiện, mục đích để kiếm lời chênh lệch. Đến thị trấn Mường Lát không tìm được người mua nên Bị cáo đã mang số quả thuốc phiện này quay về nhà. Khi về đến khu vực Suối Lóng, xã Tam Chung, huyện Mường Lát thì bị Tổ công tác tuần tra Công an huyện Mường Lát phát hiện và bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật. Qua giám định thì số quả thuốc phiện của bị cáo mua bán có tổng trọng lượng là 5,1kg (Năm phẩy một kilôgam). Qua giám định đều là quả thuốc phiện.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, hơn nữa ma tuý hiện nay đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội và còn là hiểm hoạ phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, đồng thời kích thích việc tái trồng cây thuốc phiện trên địa bàn huyện nhà. Bị cáo biết rõ điều đó nhưng vẫn mua bán quả thuốc phiện với mục đích kiếm lời, thu lợi bất chính. Tính chất của vụ án là rất nghiệm trọng. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Đồng thời, bị cáo đã có 03 tiền án đã phải đi chấp hành hình phạt tù, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân. Đặc biệt ngày 14-9-2011 bị cáo bị TAND huyện Mường Lát xử phạt 26 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm. Ngày 29-7-2014 mãn hạn tù trở về địa phương chưa được xóa án tích, căn cứ khoản 2 điều 49 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung 2009 (Nay là khoản 2 điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015) thì lần phạm tội này là "Tái phạm nguy hiểm" để áp dụng định khung hình phạt, không xem xét đó là tình tiết tăng nặng TNHS. Như vậy, với hành vi của bị cáo, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo và trọng lượng ma túy thu giữ của bị cáo sau khi giám định đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội danh và mức

hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2, điều 194 Bộ luật hình sự sủa đổi năm 2009 (Nay là điểm p khoản 2 điều 251 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017) như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải, nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm p, khoản 1, điều 46 Bộ luật hình sự để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng nhân thân của bị cáo đã có 03 tiền án nên là nhân thân xấu, nên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để bị cáo cải tạo và giáo dục . Hội đồng xét xử cũng cân nhắc về hoàn cảnh gia đình của bị cáo khi lượng hình.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến 05 năm", do đó bị cáo bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nương rẫy, gia đình thuộc diện hộ nghèo, đang ở chung với bố mẹ vợ và đang nuôi con nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Vật chứng trong vụ án:* Số quả thuốc phiện thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định là 4,6kg là chất Nhà nước cấm lưu hành là vật chứng của vụ án; 01 túi ba lô màu xanh đen dùng để bỏ quả thuốc phiện, đây là công cụ, dụng cụ phạm tội, căn cứ điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình cần tịch thu hiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy mang BKS 36K1-026.xx; nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đen trắng quá trình điều tra đã làm rõ đây là xe của ông Lương Văn T, sinh năm 1957, trú tại: Bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Nên HĐXX không xem xét.

01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Vi văn H số 1741711xx thu giữ của bị cáo, đây không phải là vật chứng của vụ án, căn cứ khoản 2 điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

[6] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo có tội nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[7] *Các nhận định khác:* Đối với người đàn ông đã bán quả thuốc phiện cho bị cáo, thì Cơ quan CSĐT không thể xác minh làm rõ để xử lý ở vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về bồi thường đối với bị cáo, nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 33; điểm p, khoản 1, điều 46; điểm p khoản 2 điều 194 BLHS năm sủa đổi năm 2009; (Nay là điểm p khoản 2 điều 251 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017) đối với bị cáo.

Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn H phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn H **07** (Bảy) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về tang vật: Áp dụng điểm a, điểm b, điểm c, khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng giấy catton có kích thước 41cm x 41cm x 33cm được dán kín, bên trong có 4,6kg quả thuốc phiện còn lại sau giám định do Phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Lại Thị Thanh Loan, Phạm Phúc Quân và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đóng giáp lai.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi ba lô màu xanh đen đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Vi Văn H: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Vi Văn H số 1741711xx.

Các vật chứng kể trên hiện đang lưu giữ tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15-8-2017 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên: Bị cáo Vi Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai; có mặt bị cáo; người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo phải thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, nếu không tự nguyện thì bị cưỡng chế theo điều 9 luật THADS, thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, huyện Mường Lát;
- Bị cáo Vi Văn H;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến D